

NGÔN NGỮ CHUNG VÀ LỜI NÓI CÁ NHÂN

I – BÀI TẬP

1. Theo anh (chị), muốn có vốn hiểu biết về ngôn ngữ chung thì phải làm gì ?
2. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 17.
3. Trình bày cách hiểu của anh (chị) về nội dung câu tục ngữ *Người làm sao bèo hao làm vậy*.
4. Phân tích, làm nổi bật cách tác giả vận dụng ngôn ngữ chung vào việc tạo lập lời nói cá nhân, qua bài thơ sau đây :

CẢNH KHUYA

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Hồ Chí Minh)

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Bài học đã nêu rõ muốn có vốn hiểu biết về ngôn ngữ chung thì phải thường xuyên học hỏi. Có hai cách học hỏi : học qua giao tiếp tự nhiên bằng kênh lời (rèn luyện kĩ năng nói và nghe) và học qua nhà trường, sách vở, chủ yếu bằng kênh chữ (rèn luyện kĩ năng viết và đọc).

2. Về nội dung *học nói* trong câu tục ngữ *Học ăn, học nói, học gói, học mở*, cần chú ý :

– Mọi hành vi có tính xã hội, con người đều cần phải học. Ngay cả *ăn*, vốn là một hành vi sinh học, nhưng trong đời sống xã hội, ta cũng phải học : *học ăn* (chẳng hạn : *Ăn xem nôi, ngồi xem hướng* – tục ngữ).

– Hành vi sử dụng ngôn ngữ là hành vi hoàn toàn mang tính xã hội, ta càng phải học : *học nói* (hiểu rộng ra bao gồm cả *học viết*). Đó là học ngôn ngữ chung và cũng là học cách trau dồi lời nói cá nhân, như đã nêu ở Bài tập 1 trên đây.

3. Về nội dung câu tục ngữ *Người làm sao bào hao làm vậy*, cần chú ý :

– *Bào hao* (từ cổ) là tiếng găm thét, là tiếng con người nói ra.

– Câu tục ngữ thực chất đề cập đến mối tương quan giữa mỗi con người với lời nói cá nhân của họ (văn bản mang *dấu ấn cá nhân* của người tạo lập).

4. Về bài thơ *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh cần chú ý mấy điểm chính sau đây :

– Dùng từ có sức gợi, sức liên tưởng phong phú, chẳng hạn từ *lông* (gợi từ *lông* và cảnh đêm trăng trong *Chinh phụ ngâm* : *Hoa dãi nguyệt, nguyệt in một tấm / Nguyệt **lông** hoa, hoa thắm từng bông / Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng / Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu* ; trong *Truyện Kiều* : *Gương nga vằng vặc đầy song / Vàng gieo ngấn nước, cây **lông** bóng sân / Hải đường lả ngọn đông lân / Giọt sương gieo nặng, cành xuân la đà / Một mình lặng ngắm bóng nga / Rộn đường gần với nỗi xa bời bời*).

– Tạo ra cấu trúc so sánh mới lạ, độc đáo ở câu đầu (so sánh với cấu trúc thông thường như ở những câu : *Cổ tay em trắng như ngà / Đôi mắt em sắc như là dao cau*).

– Dùng điệp ngữ cuối câu 3 và đầu câu 4 (*chưa ngủ*) như một nút thắt để dẫn đến một kết thúc vừa bất ngờ vừa hợp lí : *vì lo nỗi nước nhà* (lưu ý, trong hai đoạn trích *Chinh phụ ngâm* và *Truyện Kiều* thì nàng chinh phụ hay nàng Kiều, trước một đêm trăng tuyệt đẹp, đều không ngủ, nhưng không ngủ là vì lo lắng cho duyên phận riêng tư – *trong lòng xiết đâu, Rộn đường gần với nỗi xa bời bời*).